



**PHIẾU AN TOÀN DỮ LIỆU
IRATHANE P-155HS RESIN**

PHẦN 1: Nhận dạng chất/ hỗn hợp chất và công ty/doanh nghiệp

Nhận dạng sản phẩm

Tên sản phẩm IRATHANE P-155HS RESIN

Mục đích sử dụng của chất hoặc hỗn hợp có liên quan được xác định và mục đích sử dụng được khuyến cáo không nên

Mục đích sử dụng đã được xác định Xi lanh họ izoxyanat, hai thành phần.

Chi tiết về nhà cung cấp phiếu an toàn dữ liệu

Nhà cung cấp

ITW Performance Polymers
Bay 150
Shannon Industrial Estate
Co. Clare
Ireland
V14 DF82
353(61)771500
353(61)471285
mail@itwpp.com

Số điện thoại khẩn cấp

Số điện thoại khẩn cấp +44(0)1235 239 670 (24h)

PHẦN 2: Nhận dạng nguy hại

Phân loại chất hoặc hỗn hợp

Nguy hại vật chất Không xếp loại

Nguy hại về sức khỏe Độc tính cấp tính loại 3 - H331 Kích ứng da loại 2 - H315 Kích ứng mắt loại 2 - H319 Mẫn cảm hô hấp loại 1 - H334 Mẫn cảm da loại 1 - H317 Độc tính cơ quan mục tiêu cụ thể - phơi nhiễm đơn loại 3 - H335

Nguy hại về môi trường Không xếp loại

Thành phần nhân

Hình đồ



Từ cảnh báo

Nguy hiểm

Câu cảnh báo nguy cơ

H315 Gây kích ứng da.
H317 Có thể gây ra phản ứng dị ứng với da.
H319 Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.
H331 Độc hại nếu hít phải.
H334 Có thể gây dị ứng hoặc triệu chứng hen suyễn hoặc khó thở nếu hít phải.
H335 Có thể gây kích ứng hô hấp.

IRATHANE P-155HS RESIN

Câu phòng ngừa	P261 Tránh hít hơi/ bụi nước. P280 Đeo găng tay/ quần áo/ kính/ mặt nạ bảo hộ. P284 [Trong trường hợp thông gió thông đủ] đeo mặt nạ bảo vệ đường hô hấp. P302+P352 NẾU DÍNH VÀO DA: Rửa sạch với nhiều nước. P305+P351+P338 NẾU DÍNH VÀO MẮT: Rửa cẩn thận với nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng, nếu có và dễ tháo. Tiếp tục rửa. P333+P313 Nếu thấy da bị kích ứng hoặc mẩn: Tìm hỗ trợ y tế/ tìm sự trợ giúp.
Thông tin nhân bổ sung	EUH204 Chứa isocyanate. Có thể gây ra phản ứng dị ứng.
Bao gồm	4,4'-METHYLENEDI(CYCLOHEXYL ISOCYANATE)

Các nguy hại khác

Chứa isocyanate. Có thể gây ra phản ứng dị ứng.

PHẦN 3: Thành phần/thông tin về thành phần

Hỗn hợp

4,4'-METHYLENEDI(CYCLOHEXYL ISOCYANATE)	30-60%
Số CAS: 5124-30-1	
Phân loại	
Độc tính cấp tính loại 3 - H331	
Kích ứng da loại 2 - H315	
Kích ứng mắt loại 2A - H319	
Mẩn cảm hô hấp loại 1 - H334	
Mẩn cảm da loại 1 - H317	
Độc tính cơ quan mục tiêu cụ thể - phơi nhiễm đơn loại 3 - H335	

Văn bản đầy đủ của tất cả các câu cảnh báo nguy hại được hiển thị ở Phần 16.

PHẦN 4: Biện pháp sơ cứu

Mô tả các biện pháp sơ cứu

Sự hít phải	Đưa người bị ảnh hưởng ra khỏi nguồn gây nhiễm. Đưa người bị ảnh hưởng ra nơi thoáng khí, giữ ấm và nghỉ ngơi ở tư thế thoải mái để hít thở. Tìm hỗ trợ y tế nếu sự khó chịu vẫn tiếp tục.
Sự ăn phải	Đưa người bị ảnh hưởng ra khỏi nguồn gây nhiễm. Tìm hỗ trợ y tế ngay lập tức.
Tiếp xúc với da	Rửa sạch da với xà phòng và nước. Tiếp tục rửa trong ít nhất 15 phút. Tìm hỗ trợ y tế.
Tiếp xúc với mắt	Tháo kính áp tròng nếu có và mở to mắt. Tiếp tục rửa trong ít nhất 15 phút. Tiếp tục rửa trong ít nhất 15 phút. Tìm hỗ trợ y tế nếu vẫn kích ứng sau khi rửa.

Các triệu chứng và ảnh hưởng quan trọng nhất, cả cấp tính và mãn tính

Thông tin chung	Mức độ nghiêm trọng của các triệu chứng được mô tả sẽ khác nhau tùy thuộc vào nồng độ và thời gian tiếp xúc.
------------------------	--

Chỉ định chăm sóc y tế ngay lập tức và điều trị đặc biệt cần thiết

Ghi chú cho bác sĩ	Điều trị theo triệu chứng.
---------------------------	----------------------------

PHẦN 5: Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn

Cách chữa cháy

Cách chữa cháy phù hợp	Dập lửa với cacbon dioxit và bột khô.
-------------------------------	---------------------------------------

Những nguy hại đặc biệt phát sinh từ chất hoặc hỗn hợp

IRATHANE P-155HS RESIN

Các sản phẩm cháy nguy hại Phản ứng với nước.

Lời khuyên cho nhân viên cứu hỏa

Thiết bị bảo hộ đặc biệt cho lính cứu hỏa Đeo bình thở dưỡng khí oxy áp lực dương và mặc quần áo bảo hộ phù hợp.

PHẦN 6: Biện pháp xử lý tai nạn

Các cảnh báo cá nhân, thiết bị bảo vệ và quy trình khẩn cấp

Những cảnh báo cho cá nhân Tránh hít phải hơi và tiếp xúc với da và mắt. Cung cấp hệ thống thông gió tốt.

Các cảnh báo về môi trường

Những cảnh báo về môi trường Tránh hoặc hạn chế tối đa việc tạo ra ô nhiễm môi trường.

Các phương pháp và chất liệu để ngăn chặn và làm sạch

Các phương pháp lau dọn Loại bỏ tất cả các nguồn phát lửa. Không hút thuốc, đánh lửa, lửa trần hoặc các nguồn cháy khác gần chỗ tràn đổ. Cung cấp hệ thống thông gió tốt. Hấp thụ chất tràn đổ với chất liệu hấp thụ không dễ cháy. Thu gom và đổ vào các thùng chứa chất thải phù hợp và niêm phong kín. Các thùng chứa chất bị tràn đổ phải được ghi nhãn đúng quy cách với thành phần chính xác và ký hiệu nguy hại.

Tham khảo cho các phần khác

Tham khảo cho các phần khác Mặc quần áo bảo hộ như được mô tả ở Phần 8 của phiếu dữ liệu an toàn này.

PHẦN 7: Xử lý và lưu giữ

Các cảnh báo cho việc an toàn sử dụng

Những lưu ý khi sử dụng Tránh hít phải hơi và bụi nước/sương. Cung cấp hệ thống thông gió tốt. Thủ tục vệ sinh cá nhân nên được thực hiện tốt.

Các điều kiện an toàn lưu giữ, bao gồm cả những điều không nên

Những cảnh báo về lưu giữ hóa chất Lưu trữ trong thùng chứa gốc ban đầu, đóng kín, ở nơi khô ráo, thoáng mát và thông gió tốt. Không để gần nguồn nhiệt, tia lửa và ngọn lửa trần. Không lưu trữ gần các chất liệu không tương thích (xem Phần 10).

Mục đích sử dụng cụ thể cuối cùng

(Những) mục đích sử dụng cụ thể cuối cùng Các công dụng đã được xác định của sản phẩm này được trình bày trong Phần 1.

PHẦN 8: Quản lý Phơi nhiễm/ bảo hộ cá nhân

Quản lý phơi nhiễm

Kiểm soát kỹ thuật phù hợp Cung cấp đầy đủ hệ thống thông gió chung và quạt hút thông gió khu vực. Xem tất cả các giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp của sản phẩm hoặc của các thành phần.

Bảo hộ mắt/mặt Đeo kính chống hóa chất bắn tóe. Phải đeo thiết bị bảo hộ cá nhân cung cấp sự bảo vệ mắt và mặt phù hợp.

Bảo hộ tay Phải đeo găng tay chống hóa chất, chống thấm tuân theo tiêu chuẩn đã được phê duyệt nếu đánh giá rủi ro cho thấy việc tiếp xúc với da có thể xảy ra. Loại găng tay thích hợp nhất nên được lựa chọn sau khi tham vấn với nhà cung cấp/nhà sản xuất găng tay, những người có thể cung cấp thông tin về thời gian thẩm thấu của chất liệu làm găng. Để bảo vệ tay khỏi hóa chất, đeo găng tay đã được chứng minh là kháng hóa chất và chống ăn mòn. Găng tay được lựa chọn phải có thời gian thẩm thấu ít nhất 8 giờ.

IRATHANE P-155HS RESIN

Bảo hộ khác cho da và cơ thể	Đeo tạp dề hoặc quần áo bảo hộ trong trường hợp tiếp xúc.
Các biện pháp về vệ sinh	Cung cấp nơi để rửa mắt và tắm. Không ăn, uống hoặc hút thuốc khi sử dụng. Rửa vào cuối mỗi ca làm việc và trước khi ăn, hút thuốc và sử dụng toilet.
Bảo hộ cho hô hấp	Nếu hệ thống thông gió kém, phải đeo thiết bị bảo vệ hô hấp phù hợp. Việc lựa chọn mặt nạ phải dựa trên mức độ phơi nhiễm, nguy hại của sản phẩm và giới hạn an toàn nơi làm việc của mặt nạ được chọn lựa. Mặt nạ phải vừa với khuôn mặt và bộ lọc phải được thay thường xuyên. Đeo mặt nạ hợp với bộ lọc sau: Bộ lọc hơi hữu cơ. Bộ lọc khí, loại A2. Phải sử dụng mặt nạ hô hấp nửa mặt và một phần tư mặt với hộp lọc có thể thay thế được phù hợp với mục đích sử dụng.

PHẦN 9: Đặc tính lý, hóa của hóa chất

Thông tin về tính chất lý, hóa cơ bản của hóa chất

Hình dáng bên ngoài	Chất lỏng trong suốt.
Mùi đặc trưng	Mùi nhẹ.
Độ pH	pH (dung dịch pha loãng): 7 @5%
Điểm nóng chảy	Không xác định.
Điểm sôi ban đầu và phạm vi sôi	148.8°C @
Điểm chớp cháy	198.8°C PMCC (Cốc kín Pensky-Martens)
Tỷ lệ hóa hơi	Không xác định.
Áp suất hơi	Không xác định.
Tỷ trọng hơi	Không xác định.
Tỷ trọng tương đối	1.03 @ °C
Nhiệt độ tự bốc cháy	Không xác định.
Tính dễ bay hơi của hợp chất hữu cơ	Sản phẩm này chứa hàm lượng VOC tối đa là 0 g/litre.

PHẦN 10: Mức độ ổn định và khả năng hoạt động của hóa chất

Khả năng hoạt động của chất	Các chất liệu sau có thể phản ứng với sản phẩm này: Axit. Rượu, glycol. Kiềm. Amin. Phản ứng mạnh với nước.
Mức độ ổn định của chất	Bền ở nhiệt độ thường và được sử dụng như khuyến nghị.
Khả năng gây ra phản ứng nguy hại	Có thể polyme hóa.
Các tình trạng cần tránh	Tránh nhiệt. Tránh tiếp xúc với các chất liệu sau: Chất oxy hóa mạnh. Không bao giờ đổ nước trực tiếp vào sản phẩm này vì có thể gây ra phản ứng mãnh liệt hoặc sự sôi.
Các vật liệu cần tránh	Kiềm mạnh. Axit mạnh. Nước, hơi nước, hỗn hợp nước. Amin. Rượu, glycol.
Các sản phẩm cháy nguy hại	Oxit của cacbon. Thermal decomposition or combustion may liberate carbon oxides and other toxic gases or vapours.

PHẦN 11: Thông tin về độc tính

IRATHANE P-155HS RESIN

Thông tin về tác động của độc tính

Độc tính cấp tính- qua hô hấp

Dự đoán độ độc cấp tính qua đường hô hấp (khí ppmV) 2.160,49

Dự đoán độ độc cấp tính qua đường hô hấp (hơi mg/l) 9,26

Dự đoán độ độc cấp tính qua đường hô hấp (bụi/sương mg/l) 1,54

Thông tin chung	Sản phẩm này chứa một lượng nhỏ isoxyanat. Có thể gây dị ứng hô hấp. Có thể gây kích ứng hệ hô hấp.
Sự hít phải	Hơi của sản phẩm này có thể gây nguy hại nếu hít phải. Hơi này có thể gây kích ứng cho họng/hệ hô hấp. Một lần phơi nhiễm đơn có thể gây ra các tác hại sau: Ho. Khó thở. Hít ở nồng độ cao trong khoảng thời gian dài có thể gây hủy hoại hệ hô hấp. Phơi nhiễm lặp lại có thể gây kích ứng đường hô hấp trên mãn tính.
Sự ăn phải	Có thể gây khó chịu nếu nuốt phải. Nhưng triệu chứng về tiêu hóa, bao gồm việc dạ dày thấy khó chịu.
Tiếp xúc với da	Repeated exposure may cause skin dryness or cracking. Chất lỏng có thể gây kích ứng da. Có thể gây mẫn cảm hoặc phản ứng dị ứng ở những người mẫn cảm.
Tiếp xúc với mắt	Nguy cơ hủy hoại mắt nghiêm trọng. Kích ứng trầm trọng, bỏng rát, chảy nước mắt.
Nguy hại sức khỏe cấp tính và mãn tính	Tiếp xúc kéo dài và lặp lại với dung môi trong một thời gian dài có thể gây ra các vấn đề về sức khỏe lâu dài. Có thể gây mẫn cảm hoặc phản ứng dị ứng ở những người mẫn cảm.

PHẦN 12: Thông tin về sinh thái

Độc tính môi sinh	Các thành phần của sản phẩm này được phân loại không gây nguy hại môi trường. Tuy nhiên, việc tràn đổ nhiều và thường xuyên có thể gây các tác động nguy hại đối với môi trường.
Độc tính	Không được cho là gây độc cho cá.
<u>Độ bền vững và độ phân hủy</u>	
Độ bền và độ phân hủy	Chưa biết tính phân hủy của sản phẩm này.
<u>Tiềm năng tích tụ sinh học</u>	
Khả năng tích lũy sinh học	Không có dữ liệu về độ tích tụ sinh học.
<u>Tính di động trong đất</u>	
Tính di động	Sản phẩm này tan ít trong nước.
<u>Các tác động có hại khác</u>	
Các tác động có hại khác	Chưa biết.

PHẦN 13: Cân nhắc trong việc thải bỏ

Các biện pháp xử lý chất thải

IRATHANE P-155HS RESIN

Thông tin chung	Chất thải được phân loại là chất thải nguy hại. Thải bỏ chất thải ở khu xử lý chất thải có giấy phép theo yêu cầu của Cơ quan Xử lý Chất thải địa phương. Khi xử lý chất thải, các biện pháp phòng ngừa an toàn áp dụng trong xử lý sản phẩm phải được cân nhắc. Chất thải, phế liệu sót lại, thùng chứa rỗng, quần áo lao động bỏ đi và các vật liệu lau dọn bị nhiễm hóa chất phải được chứa trong các thùng được chỉ định, dán nhãn thành phần.
Các phương pháp thải bỏ	Thải bỏ chất thải ở khu xử lý chất thải có giấy phép theo yêu cầu của Cơ quan Xử lý Chất thải địa phương.

PHẦN 14: Thông tin trong việc vận chuyển

Số UN

Số UN (Đường bộ/Đường sắt) 2206

Số UN (IMDG) 2206

Số UN (ICAO) 2206

Tên vận chuyển chuẩn UN

Tên chuẩn dùng khi vận chuyển (Đường bộ/Đường sắt) ISOCYANATES, TOXIC, N.O.S. (4,4'-METHYLENEDI(CYCLOHEXYL ISOCYANATE))

Tên chuẩn dùng khi vận chuyển (IMDG) ISOCYANATES, TOXIC, N.O.S. (4,4'-METHYLENEDI(CYCLOHEXYL ISOCYANATE))

Tên chuẩn dùng khi vận chuyển (ICAO) ISOCYANATES, TOXIC, N.O.S. (4,4'-METHYLENEDI(CYCLOHEXYL ISOCYANATE))

Vận chuyển các nhóm chất nguy hại

Nhóm Đường bộ/Đường sắt 6.1

Nhãn Đường bộ/Đường sắt 6.1

Nhóm IMDG 6.1

Nhóm/ mục ICAO 6.1

Nhãn vận chuyển



Nhóm đóng gói

Nhóm đóng gói Đường bộ/Đường sắt III

Nhóm đóng gói IMDG III

Nhóm đóng gói ICAO III

Các nguy hại về môi trường

Chất gây nguy hại cho môi trường/ chất ô nhiễm thủy sinh
Không.

Những lưu ý đặc biệt cho người sử dụng

EmS F-A, S-A

Số xác định nguy hại (Đường bộ/Đường sắt) 60

IRATHANE P-155HS RESIN**PHẦN 15: Thông tin luật định****PHẦN 16: Thông tin khác**

Ngày sửa đổi 04/04/2018

Sửa đổi 4

Ngày thay thế 22/05/2017

Câu cảnh báo nguy hại đầy đủ H315 Gây kích ứng da.
H317 Có thể gây ra phản ứng dị ứng với da.
H319 Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.
H331 Độc hại nếu hít phải.
H334 Có thể gây dị ứng hoặc triệu chứng hen suyễn hoặc khó thở nếu hít phải.
H335 Có thể gây kích ứng hô hấp.

Thông tin này chỉ áp dụng cho chất liệu cụ thể được ghi rõ và có thể vô giá trị khi chất liệu này được sử dụng kết hợp với chất liệu khác hoặc trong quá trình khác. Thông tin này, dựa trên kiến thức tốt nhất và niềm tin của công ty, là chính xác và đáng tin cậy kể từ ngày được ghi. Tuy nhiên, không có bảo đảm hoặc tuyên bố chính thức nào về tính chính xác, độ tin cậy hoặc tính trọn vẹn của thông tin. người sử dụng tự có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin phù hợp với yêu cầu sử dụng riêng của bản thân.